TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2024
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

2. Bà Huỳnh Ngọc Lý.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Lê Ngọc Trân, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Neáng Sóc M, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 01, ấp An Lợi, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Chau Q (tên thường gọi: Chau Krét), sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 7, khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. *Người phiên dịch*: Ông Chau Pho Ly – Chức vụ: Giáo viên Trường trung cấp nghề Dân Tộc nội trú tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án bà Néang Sóc M trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1995 bà M và ông Q (Krét) quen biết nhau do tự tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống tại địa chỉ tổ 1, ấp An Lợi, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên (nay thị xã Tịnh Biên). Đến năm 1996 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1996 đến nay nên ông Q đã trở về nhà mẹ ruột sinh sống tại tổ 7, khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Néang Sóc My, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đã niêm yết tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Chau Q (Chau Krét). Tuy nhiên, ông Q (Krét) vẫn không tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Vụ án Toà án không tiến hành hoà giải do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án ra chỉ ra thông báo hòa giải về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa bà M có đơn xin vắng mặt, ông Q (Krét) vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh tại về việc ông Q (Krét) và bà M không có đăng ký kết hôn từ năm 1995 cho đến nay. Hiện tại ông Q (Krét) đi làm ăn xa thỉnh thoảng có đi về địa phương và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71. Tuy nhiên bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai nên chưa thực hiện đúng Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không đủ căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà M và ông Q (Krét) là vợ chồng. Về con chung có một con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Néang Sóc M khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Chau Q (Chau Krét) có địa chỉ tại tổ 15, khóm Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xét vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa, ông Q (Krét) vẫn vắng mặt. Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định pháp luật theo khoản 2 Điều 228; bị đơn ông Q (Krét)vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q (Krét) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Theo bà M cho rằng bà và ông Q (Krét) quen biết nhau do tự tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1996 cho đến nay, nay bà M yêu cầu ly hôn ông Q (Krét).

Qua kết quả xác minh tại địa phương ở Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô và Ủy ban nhân dân xã An Hảo thị xã Tịnh Biên đều thống nhất cho biết: Qua kết quả tra cứu sổ hộ tịch giữa bà Néang Sóc M, sinh năm 1971 có địa chỉ tại tổ 1, ấp An Lợi, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang và ông Chau Q (Chau Krét), sinh năm 1970 có địa chỉ tại Tổ 15, ấp Sóc Triết, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang thì từ năm 1995 đến nay không tìm thấy trong sổ lưu hộ tịch và dữ liệu hộ tịch điện tử (kết hôn) không thấy bà M và ông Q (Krét) có đăng ký kết hôn nên vi phạm về đăng ký kết hôn Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, kết quả xác minh và lời khai của bà M phù hợp với nhau là bà M và ông Q (Krét) là hai bên sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 1995 cho đến nay, hiện tại ông Q (Krét) vẫn còn đang sinh sống tại thị trấn Cô Tô.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình thì *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*.

Xét, bà M và ông Q (Krét) chung sống vào năm 1995, ông bà có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông Q (Krét) không được chấp nhận mà tuyên bố không công nhận bà M và ông Q (Krét) là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Néang Sóc My, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà M khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Q Hội.

Tuyên bố không công nhận bà Néang Sóc M và ông Chau Q (Chau Krét) là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Néang Sóc My, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Néang Sóc M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012519 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Ông Chau Q (Chau Krét) không phải chịu án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền